

Số: **19** /2016/TILT-BTTTT-BKHCN

Hà Nội, ngày **08** tháng **6** năm 2016

TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM

CÔNG VĂN BẢN

Số: **426** /.....

Ngày: **13** / **6** / 20**16**.

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn trình tự, thủ tục thay đổi, thu hồi tên miền
vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ**

Căn cứ Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn trình tự, thủ tục thay đổi, thu hồi tên miền vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn trình tự, thủ tục thay đổi, trả lại, thu hồi tên miền vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này được áp dụng đối với:

1. Tổ chức, cá nhân đăng ký và sử dụng tên miền “.vn” (sau đây được gọi tắt là chủ thể sử dụng tên miền “.vn”) có hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng tên miền “.vn”.

3. Cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm); người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan quản lý tên miền “.vn” (Trung tâm Internet Việt Nam - Bộ Thông tin và Truyền thông); Nhà đăng ký tên miền “.vn”.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thay đổi thông tin tên miền “.vn”: Là việc loại bỏ yếu tố vi phạm, thông tin vi phạm pháp luật sở hữu trí tuệ đăng tải trên trang thông tin điện tử đi kèm theo tên miền.

2. Trả lại tên miền “.vn”: Là việc chủ thể tên miền thực hiện việc hoàn trả tên miền “.vn” cho cơ quan quản lý tên miền theo trình tự, thủ tục hoàn trả tên miền quy định tại Điều 10 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

3. Thu hồi tên miền “.vn”: Là việc xóa bỏ, tịch thu tên miền “.vn” trên hệ thống máy chủ tên miền quốc gia.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Việc xác định hành vi đăng ký và sử dụng tên miền “.vn” vi phạm pháp luật sở hữu trí tuệ và áp dụng biện pháp buộc thay đổi thông tin tên miền, buộc trả lại tên miền, thu hồi tên miền “.vn” được thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin, viễn thông, do cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hoặc người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ kết luận hoặc quyết định.

2. Biện pháp buộc thay đổi thông tin tên miền, buộc trả lại tên miền, thu hồi tên miền “.vn” vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ được xem xét, áp dụng trong trường hợp sau:

a) Tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với đối tượng sở hữu trí tuệ đang được bảo hộ và nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử đi kèm theo tên miền vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

b) Tên miền được sử dụng để đăng tải các nội dung thông tin vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Điều 5. Biện pháp khắc phục hậu quả buộc thay đổi thông tin tên miền “.vn”

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc thay đổi thông tin tên miền trong trường hợp trang thông tin điện tử đi kèm theo tên miền có đăng tải các thông tin vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ như thông tin quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, chào hàng, bán hàng hóa, dịch vụ trùng, tương tự hoặc có liên quan, làm thiệt hại đến uy tín,

danh tiếng hoặc vật chất đối với chủ sở hữu nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ.

Điều 6. Biện pháp khắc phục hậu quả buộc trả lại tên miền “.vn”

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính áp dụng biện pháp buộc trả lại tên miền “.vn” trong trường hợp chủ thể sử dụng tên miền “.vn” thực hiện hành vi vi phạm pháp luật sở hữu trí tuệ, đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Tên miền “.vn” trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại hoặc chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ mà chủ sở hữu nhãn hiệu, tên thương mại hoặc chỉ dẫn địa lý là người có quyền hoặc lợi ích hợp pháp.

2. Chủ thể sử dụng tên miền “.vn” không có quyền và lợi ích hợp pháp đối với nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ.

3. Nội dung trang thông tin điện tử đi kèm theo tên miền “.vn” có chứa các thông tin quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, chào bán hàng hóa, dịch vụ trùng, tương tự hoặc có liên quan, làm thiệt hại đến uy tín, danh tiếng hoặc vật chất đối với chủ sở hữu nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý; hoặc chứa các thông tin bôi nhọ, nói xấu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tương ứng của chủ sở hữu nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý.

Điều 7. Biện pháp thu hồi tên miền “.vn”

1. Cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm áp dụng biện pháp thu hồi tên miền “.vn” trong các trường hợp sau đây:

a) Chủ thể sử dụng tên miền “.vn” vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ không thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là thay đổi thông tin tên miền “.vn” hoặc trả lại tên miền “.vn” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành.

b) Chủ thể sử dụng tên miền “.vn” không thực hiện việc ngăn chặn, loại bỏ thông tin vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ trên trang thông tin điện tử đi kèm theo tên miền “.vn” theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Việc áp dụng biện pháp thu hồi tên miền “.vn” và yêu cầu cơ quan quản lý tên miền thực hiện các nghiệp vụ kỹ thuật liên quan đến tên miền “.vn” trên hệ thống máy chủ tên miền quốc gia được nêu rõ trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THAY ĐỔI THÔNG TIN TÊN MIỀN, TRẢ LẠI TÊN MIỀN VÀ THU HỒI TÊN MIỀN “.VN”

Điều 8. Trình tự, thủ tục thay đổi thông tin tên miền “.vn”

1. Trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc thay đổi thông tin tên miền “.vn”, thì cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho

các bên liên quan và cơ quan quản lý tên miền, nhà đăng ký tên miền “.vn” đang quản lý tên miền để biết và phối hợp.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành, chủ thể sử dụng tên miền “.vn” vi phạm có trách nhiệm loại bỏ nội dung thông tin vi phạm đăng tải trên trang thông tin điện tử đi kèm theo tên miền và có văn bản báo cáo với người ra quyết định xử phạt, cơ quan quản lý tên miền “.vn” và nhà đăng ký tên miền “.vn” đang quản lý tên miền.

Điều 9. Trình tự, thủ tục trả lại tên miền “.vn”

1. Trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc trả lại tên miền “.vn” thì cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho các bên liên quan và cơ quan quản lý tên miền “.vn”, nhà đăng ký tên miền “.vn” đang quản lý tên miền để biết và phối hợp.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành, chủ thể sử dụng tên miền “.vn” phải thực hiện thủ tục trả lại tên miền “.vn” tại nhà đăng ký tên miền “.vn” đang quản lý tên miền. Trình tự, thủ tục trả lại tên miền được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày chủ thể sử dụng tên miền “.vn” vi phạm thực hiện xong thủ tục trả lại tên miền, nhà đăng ký tên miền “.vn” đang quản lý tên miền có trách nhiệm gửi văn bản thông báo tới người ra quyết định xử phạt, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm và cơ quan quản lý tên miền “.vn” về việc trả lại tên miền.

Điều 10. Trình tự, thủ tục thu hồi tên miền “.vn”

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn thi hành biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 Thông tư này, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm gửi văn bản yêu cầu cơ quan quản lý tên miền “.vn” thu hồi tên miền “.vn” đã nêu trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2. Đối với các trường hợp phải thu hồi tên miền theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 Thông tư này, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm gửi văn bản yêu cầu cơ quan quản lý tên miền “.vn” thu hồi (tịch thu) tên miền “.vn” đã nêu trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Khi nhận được văn bản yêu cầu thu hồi tên miền của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm, cơ quan quản lý tên miền “.vn” thực hiện các nghiệp vụ kỹ thuật liên quan đến tên miền “.vn” trên hệ thống máy chủ tên miền quốc gia để thu hồi tên miền trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản và gửi văn bản thông báo kết quả cho cơ quan xử lý vi phạm hành chính và nhà đăng ký tên miền “.vn” có liên quan.

Chương III
TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP XỬ LÝ TÊN MIỀN “.VN”
VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Điều 11. Phối hợp xử lý vi phạm

Trong quá trình xử lý vi phạm, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm xem xét, gửi văn bản đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông (cơ quan quản lý tên miền “.vn”) phối hợp, cho ý kiến chuyên môn trước khi người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả buộc thay đổi thông tin tên miền hoặc buộc trả lại tên miền “.vn”. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính ra quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan quản lý tên miền “.vn”

1. Có ý kiến bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu đề nghị phối hợp của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

2. Triển khai các nghiệp vụ kỹ thuật liên quan đến tên miền “.vn” để thực hiện việc thu hồi tên miền theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về sở hữu trí tuệ theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

3. Gửi văn bản thông báo cho nhà đăng ký đang quản lý tên miền để thực hiện nghiệp vụ thu hồi tên miền “.vn” trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về sở hữu trí tuệ.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm

1. Phối hợp, gửi văn bản đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông (cơ quan quản lý tên miền “.vn”) cho ý kiến chuyên môn theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

2. Gửi văn bản yêu cầu cơ quan quản lý tên miền “.vn” thực hiện các biện pháp thi hành quyết định xử phạt hành chính đối với các nội dung liên quan đến tên miền “.vn” theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

Điều 14. Trách nhiệm của nhà đăng ký tên miền “.vn” đang quản lý tên miền

1. Gửi thông báo thu hồi tên miền cho chủ thể sử dụng tên miền “.vn” vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ về việc thu hồi tên miền “.vn” trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của cơ quan quản lý tên miền “.vn” về việc thu hồi tên miền.

2. Thực hiện nghiệp vụ thu hồi tên miền “.vn” và gửi văn bản báo cáo cho cơ quan quản lý tên miền “.vn” trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi hoàn tất việc thu hồi tên miền.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...15...tháng...7...năm 2016.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ cho Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông và Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố để triển khai thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Bộ, các địa phương phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THỦ TRƯỞNG



Trần Quốc Khánh

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
THỦ TRƯỞNG



Phan Tâm

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TTTT, Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT: Chính phủ, Bộ TTTT, Bộ KH&CN;
- Bộ TTTT, Bộ KH&CN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: Bộ TTTT (VT, VNNIC), Bộ KH&CN (VT, TTra).